

TIẾNG VIỆT.**Bài : Mẹ của Oanh****Độc: Mẹ của Oanh****(Tiết 1 + 2)****I. Mục tiêu:** Giúp HS:***Kiến thức:**

1. Chia sẻ với bạn về công việc của một người thân trong gia đình; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.

2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: *Người làm nghề nào cũng đáng quý*; biết liên hệ bản thân: *kính trọng, biết ơn người lao động*; giải được câu đố, nói được câu về nghề đã giải đố và tìm thêm được câu đố về nghề nghiệp

***Phẩm chất và năng lực:**

-Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*: giúp các em hiểu nghề nào cũng đáng quý, đáng trân trọng;

-Bước đầu thể hiện trách nhiệm với bản thân và gia đình bằng cách tham gia làm những việc vừa sức;

. II. Chuẩn bị:

– SHS, VTV, VBT, SGV.

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

– Tranh ảnh, video nghề nghiệp của bố mẹ hoặc hình ảnh HS giúp đỡ bố mẹ làm việc (nếu có).

– Bảng phụ ghi đoạn từ *Sau vài giây sững lại đến Em thật đáng khen!*

III. Các hoạt động dạy học:

TG	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
5'	A. Khởi động: – GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm <i>Nghề nào cũng quý</i> –HD HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về công việc của người thân trong gia đình: tên công việc, nội dung công việc, thời gian làm việc,... – GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới <i>Mẹ của Oanh</i> . – HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, việc làm của các nhân vật,...	- Hs nghe và nêu suy nghĩ - HS chia sẻ trong nhóm - HS quan sát - HS đọc
	B. Khám phá và luyện tập 1. Đọc	
10'	1.1. Luyện đọc thành tiếng	-

	– GV đọc mẫu (Gợi ý: đọc phân biệt giọng nhân vật: giọng người dẫn chuyện với giọng kể thông thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ nghề nghiệp, thái độ với công việc, nghề nghiệp; giọng bạn Lan và bạn Tuấn vui vẻ, thể hiện niềm tự hào; giọng cô giáo nhẹ nhàng, trù mến; giọng Oanh ban đầu rụt rè, sau tự tin,...). – GV hướng dẫn đọc, luyện đọc một số từ khó: <i>bác sĩ, say sưa, cổ máy, trù mến, sững lại, sạch sẽ, giúp đỡ</i>,...; hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: <i>Tuấn say sưa kể / về những cỗ máy / mà bố cậu chế tạo. //; Cô giáo cảm ơn Quân / rồi trù mến/ nhìn về phía Oanh. //;...</i> – HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.	- HS nghe đọc - HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp
20'	1.2. Luyện đọc hiểu – Gợi ý HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: <i>say sưa</i> (trạng thái bị tập trung, cuốn hút hoàn toàn vào một công việc hứng thú nào đó), <i>lúng túng</i> (trạng thái không biết nói năng, hành động như thế nào, do không làm chủ được tình thế), <i>trù mến</i> (biểu lộ tình yêu thương tha thiết),... – HD HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. – HS nêu nội dung bài đọc – HS liên hệ bản thân: <i>kính trọng, biết ơn người lao động</i>	- HS giải nghĩa - HS đọc thầm - ND: <i>Người làm nghề nào cũng đáng quý.</i>
15'	1.3. Luyện đọc lại – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động <i>Cùng sáng tạo – Đố, giải đố về nghề nghiệp</i>. – HD HS trao đổi trong nhóm nhỏ: đọc câu đố, giải đố (nghề thợ xây, chữa bệnh); HS tìm và giải đố thêm một vài câu đố khác, VD: “Thợ gì biển cạn, sông sâu đã từng?” (thợ lặn); “Nghề gì diu dặt tuổi xanh/ Ra sức học hành, mai sẽ lớn khôn?” (dạy học); v.v.. – HS nghe một vài nhóm trình bày kết quả trước lớp và nghe GV nhận xét kết quả.	– HS Xác định yêu cầu hd – HS trao đổi trong nhóm nhỏ – HS chia sẻ trước lớp

17'	1.4. Luyện tập mở rộng – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động <i>Cùng sáng tạo – Đố, giải đố về nghề nghiệp</i> . – HD HS trao đổi trong nhóm nhỏ: đọc câu đố, giải đố (nghề thợ xây, chữa bệnh); HS tìm và giải đố thêm một vài câu đố khác, VD: “Thợ gì biển cạn, sông sâu đã từng?” (thợ lặn); “Nghề gì diu đất tuổi xanh/ Ra sức học hành, mai sẽ lớn khôn?” (dạy học); v.v.. – HS nghe một vài nhóm trình bày kết quả trước lớp và nghe GV nhận xét kết quả	– HS xác định yêu cầu – HS đọc phân vai trong nhóm 4 – HS chia sẻ trước lớp
3'	C. Hoạt động củng cố và nối tiếp: 4' (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾNG VIỆT.***Bài : Mẹ của Oanh******Viết: Chữ hoa Ô, Ơ******Từ chỉ hoạt động. Đặt câu hỏi Ở đâu?******(Tiết 3 + 4)******I. Mục tiêu:***Giúp HS:****Kiến thức:***

- Viết đúng kiểu chữ hoa Ô, Ơ và câu ứng dụng.
- Từ ngữ chỉ hoạt động; đặt và trả lời câu hỏi Ở đâu?
- Kể tên một số người trong trường không làm công tác dạy học.

****Phẩm chất và năng lực:***

- Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*: giúp các em hiểu nghề nào cũng đáng quý, đáng trân trọng;
- Bước đầu thể hiện trách nhiệm với bản thân và gia đình bằng cách tham gia làm những việc vừa sức;
- Biết yêu thương bố mẹ, tự hào về nghề nghiệp của bố mẹ, người thân.

II. Chuẩn bị:

- SHS, VTV, VBT, SGV.
- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).
- Mẫu chữ viết hoa Ô và Ơ.
- Tranh ảnh, video nghề nghiệp của bố mẹ hoặc hình ảnh HS giúp đỡ bố mẹ làm việc (nếu có).
- Bảng phụ ghi đoạn từ *Sau vài giây sẽ lại đến Em thật đáng khen!*

III. Các hoạt động dạy học:

T G	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
3'	A. Hoạt động khởi động: - GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa I và câu ứng dụng. - GV ghi bảng tên bài	- Hs hát - HS lắng nghe
10'	2. Viết 2.1. Luyện viết chữ I hoa – Cho HS quan sát mẫu chữ Ô. Ô hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ Ô, Ơ hoa. – GV yêu cầu HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ Ô, Ơ hoa. - So sánh cách viết Ô và Ơ – GV yêu cầu HS viết chữ Ô, Ơ hoa vào bảng con. – HD HS tô và viết chữ I hoa vào VTV.	— HS quan sát mẫu – HS quan sát GV viết mẫu – HS viết chữ Ô, Ơ hoa vào bảng con, VTV
Chữ Ô * Cấu tạo: gồm nét cong kín và dấu mũ. * Cách viết: -Viết như chữ O. -Lia bút viết dấu mũ dưới ĐK ngang 4 và đối xứng qua ĐK dọc 2. Chữ Ơ * Cấu tạo: gồm nét cong kín và dấu phụ (nét móc trái nhỏ). * Cách viết: -Viết như chữ O. - Lia bút viết nét móc trái dính vào chữ O tại ĐK ngang 3, lưng nét móc trái nhỏ tựa vào ĐK dọc 3.		
10'	2.2. Luyện viết câu ứng dụng – Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng “ <i>Ở hiền gặp lành.</i> ” – GV nhắc lại quy trình viết chữ Ơ hoa. – GV viết chữ Ơ và cách đặt dấu thanh. –HD HS viết chữ Ở và câu ứng dụng “ <i>Ở hiền gặp lành.</i> ” vào VTV.	– HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết – HS viết vào vở BT
7'	2.3. Luyện viết thêm – Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao: <i>Đêm nay bên bến Ô Lâu</i> <i>Cháu ngồi cháu nhớ chòm râu Bác Hồ.</i> <i>Thanh Hải</i> –HD HS viết chữ Ô hoa và câu ca dao vào VTV.	– HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao - HS viết
5'	2.4. Đánh giá bài viết – GV yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – GV nhận xét một số bài viết.	– HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết.

12'	3. Luyện từ – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. – HD HS quan sát tranh, tìm từ ngữ phù hợp với từng tranh; chia sẻ kết quả trong nhóm đôi/ nhóm nhỏ. (Đáp án: <i>lau bảng – bọc vở/ bao tập – quét sân – sắp xếp sách vở/ xếp sách lên kệ – tưới cây – trồng cây</i>) – HD HS chơi tiếp sức viết từ ngữ phù hợp dưới tranh. – GV nhận xét kết quả. – HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ hoạt động của người, vật.	– HS xác định yêu cầu – HS tìm từ ngữ phù hợp – HS chơi tiếp sức – HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ hoạt động
13'	4. Luyện câu – HS xác định yêu cầu của BT 4a, đặt 2 – 3 câu với từ ngữ tìm được ở BT 3 trong nhóm nhỏ. – HS chia sẻ kết quả trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét câu. – HS xác định yêu cầu của BT 4b, quan sát câu mẫu. – HS đặt câu hỏi theo yêu cầu BT trong nhóm đôi. – HS đặt câu hỏi trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét câu. – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.	– HS xác định yêu cầu của BT 4 – HS làm BT – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn – HS viết vào VBT
7'	C. Vận dụng – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động: <i>Nói về một người làm việc ở trường.</i> – HD 1 – 2 HS nói kể trước lớp về một người làm việc ở trường để bạn và GV nhận xét, định hướng cho hoạt động nhóm. – HD HS thực hiện hoạt động theo nhóm nhỏ. – HS nói trước lớp và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc về một người làm việc ở trường.	– HS Chia sẻ – HS thực hiện hoạt động theo nhóm đôi. – HS nói trước lớp và chia sẻ
3'	C. Hoạt động củng cố và nối tiếp: 4' (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾNG VIỆT.

Bài : Mục lục sách

Đọc: Mục lục sách

Nghe viết: Mẹ của Oanh

(Tiết 1 + 2)

I. Mục tiêu: Giúp HS:

****Kiến thức:***

1. Chia sẻ với bạn cách em tìm bài cần đọc trong một cuốn sách; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Mục lục sách giúp em tìm bài cần đọc một cách dễ dàng; biết liên hệ bản thân: chú ý cách tìm kiếm nhanh, gọn, hiệu quả*
3. Nghe – viết đúng đoạn văn; phân biệt eo/oeo; d/r và ăc/ăt.

*** Phẩm chất, năng lực**

-Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*: giúp các em hiểu nghề nào cũng đáng quý, đáng trân trọng;

-Bước đầu thể hiện trách nhiệm với bản thân và gia đình bằng cách tham gia làm những việc vừa sức;

II. Chuẩn bị:

– SHS, VTV, VBT, SGV.

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

III. Các hoạt động dạy học:

TG	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
5'	A.Khởi động: – Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, chia sẻ với bạn về cách em tìm bài cần đọc trong một cuốn sách. –HD HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, hoạt động, ... – GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới <i>Mục lục sách</i> .	- HS chia sẻ trong nhóm - HS đoán nội dung - HS quan sát , ghi tên bài đọc mới
	B. Khám phá và luyện tập 1. Đọc	
10'	1.1 Luyện đọc thành tiếng – GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng thông thả, chậm rãi; giọng bác thủ thư ân cần, giọng Hà mừng rỡ, biết ơn). – GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: <i>dã ngoại, sẵn sàng, kế hoạch, lưu giữ,...</i> – HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.	- HS nghe - HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp
12'	1.2.Luyện đọc hiểu – Yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: <i>mục lục</i> (bản ghi các đề mục với số trang, theo trình tự trình bày trong sách, tạp chí được để ở đầu hoặc cuối sách, tạp chí), <i>cắm nang</i> (sách ghi những điều hướng dẫn cần thiết), <i>vật dụng</i> (đồ dùng thường ngày), <i>ứng phó</i> (chủ động đối phó một cách kịp thời),...	- HS giải nghĩa - HS đọc thầm - HS chia sẻ

	– HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. – HS nêu nội dung bài đọc. – HS liên hệ bản thân: <i>chú ý cách tìm kiếm nhanh, gọn, hiệu quả.</i>	-ND: <i>Mục lục sách giúp em tìm bài cần đọc một cách dễ dàng</i>
8'	1.3 Luyện đọc lại – Hd HS luyện đọc phần mục lục sách trong nhóm, trước lớp. – HS khá, giỏi đọc cả bài.	– HS nhắc lại nội dung bài – HS luyện đọc
17'	2. Viết 2.1. Nghe – viết – Yêu cầu HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung của đoạn văn. – HD HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: <i>Việt, giới thiệu, việc, bác sĩ, cổ máy,...</i>; do ngữ nghĩa, VD: <i>giờ, giới, diện.</i> – GV đọc từng cụm từ ngữ và viết đoạn văn vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào một ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học.) – GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – GV nhận xét một số bài viết.	– HS xác định yêu cầu – HS đánh vần – HS nghe GV đọc – HS nghe GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết
7'	2.2. Luyện tập chính tả – Phân biệt eo/ oeo – Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 2b (Lưu ý: <i>oeo</i> là vần khó, GV cho HS đánh vần <i>o-e-o-oeo</i>; giải thích nghĩa từ <i>nằm khoèo</i>: nằm yên một chỗ, không làm gì). – Hd HS thực hiện BT vào VBT (<i>mèo, leo, khéo, khoèo</i>). – HS chia sẻ kết quả trong nhóm nhỏ và trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét	– HS đọc yêu cầu BT – HS thực hiện BT vào VBT – HS chia sẻ kết quả trong nhóm đôi và trình bày trước lớp
8'	2.3. Luyện tập chính tả – Phân biệt d/r, ăc/ăt – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2(c). – HD HS thực hiện BT vào VBT. – HS nêu kết quả và giải nghĩa (nếu cần), đặt câu với các từ tìm được. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	– HS xác định yêu cầu của BT 2(c). – HS thực hiện BT vào VBT – HS chơi tiếp sức thực hiện BT trên bảng lớp
3'	C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4'	- Nhận xét, tuyên dương.

(?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.
---	--

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾNG VIỆT.

Bài : Mục lục sách

-MRVT: Nghề nghiệp

-Nói và đáp lời cảm ơn

(Tiết 3 + 4)

I. Mục tiêu:Giúp HS:

*Kiến thức:

1. MRVT về nghề nghiệp. Câu Ai làm gì?

2. Nói và đáp lời cảm ơn.

* **Phẩm chất, năng lực**

-Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*: giúp các em hiểu nghề nào cũng đáng quý, đáng trân trọng;

-Bước đầu thể hiện trách nhiệm với bản thân và gia đình bằng cách tham gia làm những việc vừa sức;

II. Chuẩn bị:

– SHS, VTV, VBT, SGV.

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

– Thẻ từ ghi sẵn các tên trên nhãn vở ở BT 2b để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

– Thẻ từ cho HS ghi tên nghề nghiệp ở BT 3 để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

III. Các hoạt động dạy học:

T G	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
2'	A.Hoạt động khởi động: - GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu bài - GV ghi bảng tên bài	- Hs hát - HS lắng nghe
15'	3. Luyện từ – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. –HD HS quan sát tranh, thảo luận nhóm nhỏ để tìm từ ngữ chỉ công việc, nghề nghiệp của mỗi người trong tranh. Chia sẻ kết quả trước lớp. Mỗi tranh HS có thể nói các từ ngữ khác nhau, VD: Tranh 3: thợ xây, công nhân xây dựng,... (Đáp án gợi ý: <i>nông dân – bộ đội/ công an – thợ xây – ngư dân – bác sĩ – phi công</i>) –Yêu cầu HS chia sẻ thêm về các từ ngữ chỉ công	– HS xác định yêu cầu của BT 3 – HS tìm từ ngữ theo yêu cầu - HS chữa bài

	việc, nghề nghiệp. – HS nghe GV nhận xét kết quả.	
19 ,	4. Luyện câu – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4, quan sát câu mẫu. – HD HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi. – HD HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu. – HS nghe bạn và GV nhận xét câu. – HD HS viết vào VBT 2 câu về công việc của một người tìm được ở BT 3. – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.	– HS xác định yêu cầu của BT 4 – HS làm việc trong nhóm đôi. – HS chia sẻ trước lớp – HS viết vào VBT .
17 ,	5. Nói và nghe: – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 5, quan sát tranh. – HD HS phân vai nói và đáp lời cảm ơn phù hợp với mỗi tình huống trong nhóm nhỏ. – Một vài nhóm HS nói và đáp lời cảm ơn trước lớp. – HS trả lời một số câu hỏi: + <i>Khi nào em cần nói lời cảm ơn?</i> + <i>Khi nói lời cảm ơn, cần chú ý điều gì? (giọng, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ, ...)</i> – HS nghe bạn và GV nhận xét.	- HS xác định yêu cầu của BT - HS trả lời câu hỏi - HS làm việc theo nhóm - HS chia sẻ trước lớp
3'	C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4' (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾNG VIỆT.

Bài :Mục lục sách
- Luyện tập tả đồ vật quen thuộc
-Đọc một bài thơ về nghề nghiệp
(Tiết 5 + 6)

I. Mục tiêu:Giúp HS:

****Kiến thức:***

1. Nói và đáp lời cảm ơn.
2. Luyện tập tả đồ vật quen thuộc.
3. Chia sẻ một bài thơ đã đọc về nghề nghiệp.
4. Nói về cách tìm một bài thơ và một truyện ở mục lục sách.

*** Phẩm chất, năng lực**

-Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*: giúp các em hiểu nghề nào cũng đáng quý, đáng trân trọng;

-Bước đầu thể hiện trách nhiệm với bản thân và gia đình bằng cách tham gia làm những việc vừa sức;

II. Chuẩn bị:

– SHS, VTV, VBT, SGV.

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

– HS mang tới lớp sách/ báo có bài đọc về công việc, nghề nghiệp đã đọc.

III. Các hoạt động dạy học:

TG	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
3'	A.Hoạt động khởi động: - GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu bài - GV ghi bảng tên bài	- Hs hát - HS lắng nghe
7'	6. Luyện tập tả đồ vật quen thuộc 6.1. Phân tích mẫu – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6a, quan sát tranh và trả lời câu hỏi trong nhóm nhỏ. – Một vài nhóm nói trước lớp. – HS nhận xét về các chi tiết của đồ chơi được bạn nhỏ chọn tả. Có thể nói điều em học tập được từ đoạn văn của bạn.	– HS xác định yêu cầu của BT – HS chia sẻ trước lớp
10'	6.2. Viết đoạn văn tả đồ vật – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6b, quan sát tranh. – HD HS viết 4 – 5 câu tả chú gấu bông vào VBT. Khuyến khích HS sáng tạo trong cách viết. – Một vài HS đọc bài trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	– HS xác định yêu cầu của BT – HS viết bài vào VBT. – HS chia sẻ trước lớp
15'	C. Vận dụng 1. Đọc mở rộng 1.1. Chia sẻ bài thơ đã đọc về nghề nghiệp – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1a. – HD HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên bài thơ, tên tác giả hoặc tập thơ, nghề nghiệp, hình ảnh đẹp,... – Một vài HS chia sẻ trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	– HS xác định yêu cầu của BT 1a. – HS chia sẻ

	1.2. Viết Phiếu đọc sách (VBT) – HD HS viết vào <i>Phiếu đọc sách</i> tên bài thơ, tên tác giả, tập thơ, nghề nghiệp, hình ảnh đẹp. – Một vài HS chia sẻ <i>Phiếu đọc sách</i> trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	– HS viết - HS chia sẻ
17'	2. Chia sẻ cách tìm bài thơ, truyện dựa vào mục lục sách – Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 2. – HD HS chia sẻ với bạn tên một bài thơ và một truyện đã học ở sách <i>Tiếng Việt 2, tập một</i> mà em thích. – HD HS tìm bài thơ và truyện ở mục lục sách. – GV hướng dẫn cách chia sẻ cách em tìm bài đọc em: + <i>Tên bài đọc</i> + <i>Vị trí bài đọc trong sách hoặc cách em tìm bài đọc</i> + <i>Điều em thích về bài đọc</i> + ...	– HS đọc yêu cầu BT 2. – HS chia sẻ trước lớp
3'	C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4' (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

